



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN NGÀY

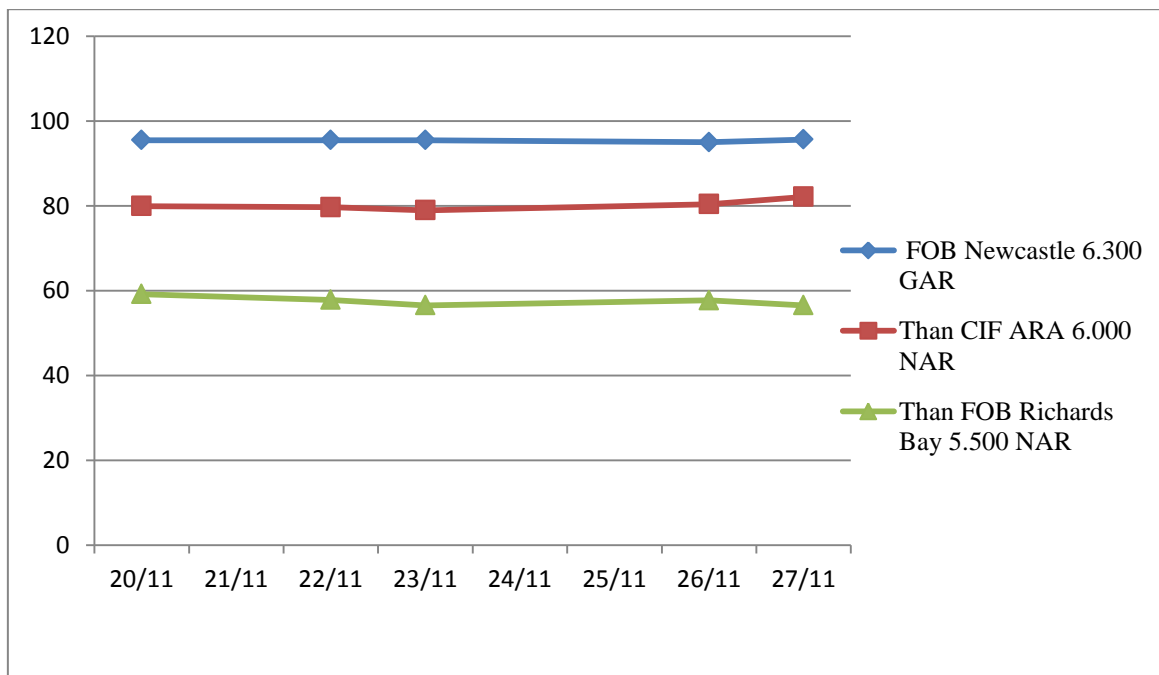
Ngày 7/12/2018

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Theo chuyển	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	95,65	+0,65	N/A	N/A
CIF ARA 6.000 NAR	82,15	+1,75	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	60,25	+2,55	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	67,75	-0,25
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	47,00	-0,30

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	35,50	-0,50	245,73	-3,03
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	54,00	-0,50	373,78	-2,81
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	69,00	-0,20	477,61	-0,56

GIÁ THEO CHUYỂN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 27/11/2018)

DIỂM TIN

Gần một nửa các nhà máy nhiệt điện trên thế giới hoạt động không lợi nhuận

Giá than tăng cao trong vòng ba năm qua đã ảnh hưởng đến lợi nhuận của các nhà máy nhiệt điện. Khoảng 42% công suất phát điện than trên thế giới đang mang lại thua lỗ, theo Carbon Tracker, một tổ chức nghiên cứu năng lượng ủng hộ quan điểm bảo vệ môi trường. Tỷ lệ trên sẽ tăng lên 56% đến năm 2030, theo Matthew Gray, một nhà phân tích cao cấp và tư vấn năng lượng. Trong khi giá than được dự đoán sẽ giảm 13% vào cuối thập kỷ tới, chi phí phát thải cacbon dioxide sẽ tăng gấp đôi tại Châu Âu và dự đoán sẽ tăng cao tại Trung Quốc (nơi đang hình thành thị trường mua bán phát thải carbon). Những yếu tố trên sẽ khiến chi phí phải trả cho phát thải ô nhiễm cao hơn lợi nhuận mà hầu hết các nhà máy nhiệt điện có thể tạo ra. Các nguyên nhân lớn khác khiến nhà máy nhiệt điện thua lỗ là các quy định được đặt ra nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường cũng như sự cạnh tranh từ các nguồn điện gió và mặt trời. Báo cáo của Carbon Trackers cho rằng các quy định trên sẽ được áp dụng trong dài hạn và không có sự thay đổi lớn nào trong các chính sách bảo vệ môi trường.

Trong năm 2017, nhu cầu tiêu thụ than đã tăng trở lại sau hai năm liên tiếp sụt giảm, nguyên nhân do Trung Quốc và Ấn Độ tăng cường sử dụng than, đây là đòn giáng lên các nhóm hoạt động vì môi trường trong nỗ lực hạn chế sử dụng nguồn nhiên liệu hóa thạch gây ô nhiễm. Báo cáo World Energy Outlook hàng năm của Cơ quan Năng lượng Thế giới phát hành trong đầu tháng 11 cho rằng than sẽ tiếp tục là nguyên liệu chính cung cấp nhiệt và ánh sáng đến năm 2040. Than đá sẽ giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở các nước mới nổi, tương lai của than đá sẽ được đảm bảo trong hàng chục năm tới do nhu cầu điện năng được dự đoán sẽ tăng tới 25% trong năm 2040, theo thông tin từ Hiệp hội Than Thế giới.

Trung Quốc đang tiếp tục lên kế hoạch xây dựng thêm nhiều NMNĐ. Các quốc gia có thị trường điện được phân phối, nơi có ít sự cạnh tranh, có thể sẽ phải đối mặt với chi phí năng lượng tăng cao nếu họ thay đổi theo chính sách của Trung Quốc, từ đó gây ra những phản ứng tiêu cực từ các hộ tiêu dùng điện. Tại những quốc gia có thị trường điện cạnh tranh, bao gồm EU và Mỹ, các nhà đầu tư trong lĩnh vực sản xuất điện than có thể nắm giữ tài sản có giá trị thấp.

Ủy ban Cạnh tranh Ấn Độ bác bỏ các đơn khiếu nại Coal India

Ủy ban Cạnh tranh Ấn Độ (CCI) đã bác bỏ đơn khiếu nại của Hindustan Zinc Limited (HZL's) nhắm vào Coal India Limited (CIL) với cáo buộc không công bằng trong giao dịch mua bán và cung ứng than. HZL, công ty con của Vedanta Resources, trong đơn khiếu nại của mình với CCI cho rằng CIL và chi nhánh của CIL, Western Coalfields Limited (WCL), đã lợi dụng vị thế công ty sản xuất than lớn nhất cả nước để áp đặt các điều khoản và điều kiện không công bằng trong hợp đồng cung ứng than (FSAs). Đơn kiện trên dựa trên các cáo buộc vi phạm Điều 4 trong Luật cạnh tranh của CIL và công ty con của CIL (WSL).

CCI trong phán quyết đưa ra vào hôm thứ 2 (4/12) cho rằng khiếu nại trên không đủ cơ sở cũng giống như các đơn khiếu nại khác đã bị bác bỏ bởi CCI, trong đó Coal India không hề lợi dụng vị thế của nhà sản xuất và cung ứng lớn. HZL cũng khiếu nại về các vấn đề trong thủ tục lấy mẫu, phân loại và đánh giá than, tuy nhiên CCI cho rằng, những vấn đề trên đều đã được xử lý và các chỉ thị cần thiết đều đã được ban hành.

Trong năm ngoái, CCI đã chỉ đạo CIL thay đổi các điều khoản trong hợp đồng cung ứng than (FSAs) đối với khách hàng, đưa ra các quy định về hướng dẫn lấy mẫu để giám định các chuyến hàng than. CCI cho biết: “Không cần phải thực hiện cuộc điều tra nào lên CIL do các thông tin khiếu nại từ phía HZL đã được nêu ra từ các khách hàng khiếu nại trước đó và vụ việc đã được xử lý”.

(Nguồn: www.miningweekly.com)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn	Thay đổi
Capesize	Australia	Trung Quốc	10,35		+0,75

(150.000 tấn)	Queensland	Nhật Bản	11,90	+0,90
	New South Wales	Hàn Quốc	12,75	+0,90
Panamax	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,75	-0,05
(70.000 tấn)	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,50	+0,15
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,95	-0,05
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,05	+0,15
	Australia	Trung Quốc	12,10	+0,55
	Australia	Ấn Độ	13,60	+0,55

(Nguồn: *Platts Coal Trader International* – Số liệu ngày 27/11/2018)